TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16/4/2019
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 06/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Lữ Văn N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: ấp A1, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Lữ Văn N kết hôn vào năm 2008 trên cơ sở quen biết và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc do anh N nhiều lần bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con và không cùng nhau phát triển kinh tế vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh N cũng đã biệt tích đến nay hơn 2 năm và Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tuyên bố anh Lữ Văn N mất tích nên chị xin ly hôn với anh Lữ Văn N.

Trong thời gian sống chung, anh chị có một con chung tên Lữ Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/10/2011 đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

Đối với tài sản chung của vợ chồng, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung theo lời trình bày của nguyên đơn thì anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, anh N đã biệt tích đến nay hơn 2 năm và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị và anh N ly hôn nhau. Về nuôi con chung, chị T và anh N có 01 con chung là cháu Lữ Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/10/2011 hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu H về mặt tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho chị T được tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Không giải quyết về tài sản chung, về nợ chung của chị T và anh N trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lữ Văn N, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lữ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh N không cùng chị chăm lo cuộc sống gia đình mà nhiều lần bỏ nhà đi, không quan tâm vợ con và chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn vì hôn nhân của chị thật sự không hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được và anh N đã biệt tích đến nay hơn hai năm, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tuyên bố anh Lữ Văn N mất tích tại Quyết định số 06/2018/QĐST-DS ngày 13/12/2018. Vì vậy, cần thiết áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: từ khi anh N biệt tích đến nay, chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lữ Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/10/2011. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu H, cần tiếp tục giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định giữa anh chị không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N mất tích, chưa có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lữ Văn N.

[2] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi con tên Lữ Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/10/2011, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000371 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Hưng Khánh Trung A;
- Lưu HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng